

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****LÝ LỊCH KHOA HỌC***(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)***1. Thông tin chung**

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU SÁU
- Năm sinh: 1965.
- Giới tính: 1965
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 2008, Đại học Paris 6, Cộng hòa Pháp
- Chức danh Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2020, Đại học Y Hà Nội

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Da liễu

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó trưởng Bộ môn Da liễu Trường Đại học Y Hà Nội, Phó giám đốc Bệnh viện Da liễu Trung ương

- Chức vụ cao nhất đã qua:

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

a) Tổng số sách đã chủ biên: 03 sách chuyên khảo: 01 giáo trình: 02.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

1	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu	HD	Nhà xuất bản y học 2024	Nhiều tác giả	Đồng chủ biên		Quyết định 3303/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2023
2	Dược thư quốc gia Việt Nam tập 1 và 2 Tái bản lần thứ 3	TK	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật 2-22	Nhiều tác giả	Thẩm định và phản biện		Quyết định 3445/QĐ- BYT ngày 23 tháng 12 năm 2022

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: **130 bài báo tạp chí trong nước và 26 bài báo tạp chí quốc tế.**
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

T	T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1		Kết quả điều trị hội chứng lyell bằng cyclosporin	6	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 32	T10/2020
2		Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh viêm da dầu tại bệnh viện da liễu Trung ương	02		Tạp chí Y học Việt Nam			11/2020
3		Thực trạng bệnh da tại khu công nghiệp gang thép tỉnh Thái Nguyên	02		Tạp chí Y học Việt Nam			10/2020
4		So sánh kết quả điều trị mày đay mạn tự phát bằng rupatadin với ebastin	02		Tạp chí Y học Việt Nam			11/2020
5		Rhino-facial coindiolomycosis in young Vietnamese men	4	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 33	T6/2021
3		A rare homozygous missense mutation of COL7A1 in a Vietnamese family	7			Human genome variation (IF 1.0)	Tập 9, số 1	T5/2022

4	The epidemiology of skin cancer at the National hospital of Dermatology and Venereology from 2017 - 2021	11		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 36	T7/2022
5	Khảo sát mối liên quan của kháng thể kháng giáp ở bệnh nhân mày đay mạn tính	3		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 38	T12/2022
6	Đặc điểm tổn thương da ở bệnh nhân khô da sắc tố tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	11		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 39	T3/2023
7	Điều trị sùi mào gà vùng hậu môn bằng kem imiquimod 5%	6	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 40	T10/2023
8	Sự thay đổi một số xét nghiệm tuyến giáp ở bệnh nhân rụng tóc từng mảng	8	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 41	T11/2023
9	Đặc điểm IgE đặc hiệu dị nguyên ở trẻ em viêm da cơ địa	8		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 41	T11/2023
10	Sentinel lymph node biopsy in the management of patients with malignant melanoma	9		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
11	Malignant sweat gland tumours: a case series	4	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
12	Retinoids in skin cancer chemoprophylaxis and treatment	2	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
13	Role of sunscreen in skin cancer prevention	2	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
14	Nasal reconstruction after mohs surgery: management of defects according to anatomical units and dimensions	9		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023

15	Awareness of sun exposure risks and photoprotection for preventing pigmentary disorders in Asian populations: Survey results from three Asian countries and expert panel recommendations	10			Photodermatol Photoimmunol Photomed	Jan;40(12)	2024
16	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hạt com sinh dục ở phụ nữ có thai bằng laser CO2	8		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 534, số 2	T1/2024
17	Kết quả điều trị bệnh lang ben ở trẻ nhũ nhi bằng bôi kem clotrimazol 1%	3		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 535, số 1	T2/2024
18	Annular elastolytic giant cell granuloma: báo cáo ca bệnh hiếm gặp			Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 43	T3/2024
19	Kết quả điều trị sẩn sau ghẻ bằng Clobetasone butyrate 0.05%	6	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 43	T3/2024
20	Skin cancers in Vietnamese Xeroderma Pigmentosum patients	10	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 46	T11/2024
21	Impact of Gender, location, and seasonality on the prevalence of Gonorrhea and Chlamydia Co-infections in Northern Vietnam	5			Indian Journal of Microbiology (2.1)		T5/2024
22	Identification of novel variants of XPA and POLH/XPV genes in Xeroderma pigmentosum patients in Vietnam	10	x		Journal of Personalized Medicine	21(6):341-351	2024

- Trong nước: 18

- Quốc tế: 04

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 03 cấp Bộ và tương đương đã nghiệm thu; 01 đề tài cấp nhà nước đang thực hiện.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đột biến đa hình thái gen trên bệnh nhân khô da sắc tố; Quyết định 2487/ QĐ-BYT ngày 13/4/2018, Bộ y tế; Đã nghiệm thu cấp cơ sở ngày 31/11/2023 Quyết định công nhận số 2257/QĐ-BVĐLTW ngày 05/12/2023, nghiệm thu cấp bộ ngày 13/05/2025

2- Nghiên cứu phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh vẩy nến, viêm da cơ địa và ung thư da tại Việt Nam; KC-4.0-44/19-25

Cấp nhà nước; 26/12/2022- 25/12/2024, đang thực hiện

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 02 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải A, Giải thưởng quốc gia số 1621/QĐ-BTTTT	Hội đồng giải thưởng sách quốc gia – Bộ thông tin truyền thông	23 tháng 09 năm 2000	Đồng tác giả	10
2	Chúng nhận đăng ký quyền tác giả cuốn sách “ Chẩn đoán và điều trị dự phòng ung thư da”	Cục bản quyền tác giả – Bộ Thể thao và Du lịch	Ngày 21 tháng 03 năm 2022	Tác giả	01

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 03 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Tên đề tài	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
			Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiền	Nghiên cứu độc tính và hiệu quả của acneca trong điều trị bệnh trứng cá thông thường	x		2015 - 2020	ĐHYHN	4/8/2020

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	A rare homozygous missense mutation of COL7A1 in a Vietnamese family	7			Human genome variation (IF 1.0)	Tập 9, số 1	T5/2022
2	The epidemiology of skin cancer at the National hospital of Dermatology and Venereology from 2017 - 2021	11		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 36	T7/2022
3	Điều trị sùi mào gà vùng hậu môn bằng kem imiquimod 5%	6	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 40	T10/2023
4	Sentinel lymph node biopsy in the management of patients with malignant melanoma	9		Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
5	Malignant sweat gland tumours: a case series	4	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023

6	Retinoids in skin cancer chemoprophylaxis and treatment	2	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 42	T12/2023
7	Awareness of sun exposure risks and photoprotection for preventing pigmentary disorders in Asian populations: Survey results from three Asian countries and expert panel recommendations	10			Photodermatol Photoimmunol Photomed	Jan;40(12)	2024
8	Skin cancers in Vietnamese Xeroderma Pigmentosum patients	10	x	Tạp chí Da liễu học Việt Nam		Số 46	T11/2024
9	Impact of Gender, location, and seasonality on the prevalence of Gonorrhea and Chlamydia Co-infections in Northern Vietnam	5			Indian Journal of Microbiology (2.1)		T5/2024
10	Identification of novel variants of XPA and POLH/XPV genes in Xeroderma pigmentosum patients in Vietnam	10	x		Journal of Personalized Medicine	21(6):341-351	2024

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

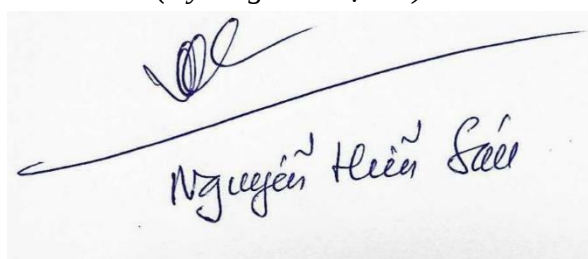
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Pháp
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội ngày 09 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hiền Sái